

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ BỀN VỮNG CỦA HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Trần Thị Kim Bảo¹

Tóm tắt: Nội dung bài viết này đề cập đến phát triển du lịch bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Tác giả đã khái quát hoá những điều kiện phát triển du lịch tại Giao Thủy, vận dụng các tiêu chí đánh giá mức độ bền vững của hoạt động du lịch tại địa phương. Từ đó chỉ ra những thực trạng của hoạt động du lịch hiện nay trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở khu vực và đưa ra các giải pháp về kinh tế, môi trường và văn hoá xã hội nhằm hướng tới thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển du lịch bền vững.

Từ khoá: đánh giá, mức độ bền vững của du lịch, biến đổi khí hậu

1. MỞ ĐẦU

Phát triển bền vững là đích hướng tới đặt ra cho các ngành nghề kinh doanh trên thế giới, trong đó có du lịch. Sự phát triển bền vững hướng tới phát triển kinh tế, thân thiện và bảo vệ môi trường, nâng cao thu nhập, có trách nhiệm cộng đồng địa phương, bền vững cho tương lai. Đặc biệt đối với khu vực ven biển Giao Thủy, tỉnh Nam Định, nơi có tài nguyên thiên nhiên ưu đãi như vườn quốc gia Xuân Thủy, bãi tắm Quất Lâm, và các tài nguyên du lịch nhân văn khác. Vấn đề đặt ra, làm thế nào phát triển du lịch bền vững kết hợp ứng phó với biến đổi khí hậu trong bối cảnh hiện nay. Do vậy, việc đánh giá mức độ bền vững của hoạt động du lịch là điều kiện quan trọng làm cơ sở duy trì, phát triển du lịch bền vững và đặc biệt ứng phó với biến đổi khí hậu đối với tài nguyên du lịch, cộng đồng dân cư địa phương và du khách.

Để thực hiện nội dung bài báo này, tác giả tập trung phỏng vấn mẫu tại hai điểm du lịch bãi biển Quất Lâm và Vườn quốc gia Xuân Thủy trong thời gian từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2022. Đối tượng tham gia phỏng vấn bao gồm 40 hộ gia đình kinh doanh dịch vụ du lịch, 50 khách du lịch và 10 công ty lữ hành. Kết quả phỏng vấn làm căn cứ đánh giá mức độ bền vững của hoạt động du lịch với thực trạng hoạt động du lịch tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định trên ba khía cạnh: Kinh tế, môi trường và văn hoá – xã hội, từ đó so sánh với tiêu chuẩn phát triển bền vững, những kết quả đạt được sẽ phản ánh trung thực và khách quan là cơ sở cho các giải pháp phù hợp sau này.

¹ Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phát triển bền vững và biến đổi khí hậu

Phát triển bền vững được đánh giá bằng các tiêu chí bao gồm sự tăng trưởng kinh tế ổn định, thực hiện tốt tiến bộ và công bằng xã hội và khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ – nâng cao được chất lượng môi trường sống. Quan điểm về phát triển bền vững là kim chỉ nam cho nhiều quốc gia hướng tới và cải thiện, áp dụng nhằm thúc đẩy kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường nhằm chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu. Du lịch, ngành kinh tế tổng hợp, sự phát triển du lịch kéo theo các hoạt động kinh doanh vận chuyển, khách sạn, nghỉ dưỡng, tham quan du lịch và các hoạt động khác đều phát triển. Do vậy phát triển bền vững trong du lịch là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu về hiện tại của du khách và người dân bản địa, trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch trong tương lai” [1, tr.7 -9].

Biến đổi khí hậu là kết quả của sự tác động của con người vào tài nguyên thiên nhiên với nhiều mục đích khác nhau đã dẫn đến biến đổi khí hậu, và tương lai sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của chúng ta, các biểu hiện chính của biến đổi khí hậu bao gồm nhiệt độ trung bình tăng, thời tiết bất thường hơn, nước biển dâng cao và xâm nhập mặn tăng cường, các dạng thiên tai như bão lũ, hạn hán, nắng nóng, rét hại có xu hướng gia tăng, bất thường và ngày càng khốc liệt hơn. Trước những tác động của môi trường đến với cuộc sống của người dân nói chung, đặc biệt là các khu vực ven biển ở Việt Nam, do vậy làm thế nào để ứng phó với sự biến đổi khí hậu và đảm bảo bình an cho cuộc sống. Theo Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, ứng phó với biến đổi khí hậu là các hoạt động của con người nhằm thích ứng và giảm nhẹ các tác động của biến đổi khí hậu, gồm hai hợp phần là thích ứng sống chung và giảm nhẹ vì biến đổi khí hậu là một quá trình không thể đảo ngược, do vậy con người cần phải có các hành động nỗ lực ổn định khí nhà kính trong khí quyển ở mức có thể ngăn ngừa, giảm thiểu sự tác động tiêu cực của hệ thống khí hậu để giảm nhẹ các thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra [2, tr.12-16].

2.2. Điều kiện phát triển du lịch Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Huyện Giao Thủy nằm ở cực Đông của tỉnh Nam Định, diện tích tự nhiên 232,1 km². Dân số toàn huyện năm 2019 là 199.680 người, gồm 2 thị trấn: Ngô Đồng, Quất Lâm và 20 xã. Các điều kiện phát triển du lịch của huyện Giao Thủy bao gồm: Vườn quốc gia Xuân Thủy có hệ thực vật khá phong phú đa dạng, hệ sinh thái cửa sông ven biển, tạo ra tiềm năng lớn cho sự phát triển du lịch sinh thái, bãi biển Quất Lâm nơi thu hút khách du lịch nội địa vào mùa hè. Giao Thủy có 3 tôn giáo chính là đạo Phật, đạo Thiên Chúa và đạo Tin lành. Trên địa bàn huyện có nhiều di tích lịch sử, văn hóa đã được xếp hạng cùng

nhiều công trình tôn giáo có kiến trúc độc đáo, những nét sinh hoạt văn hóa mang đậm dấu ấn của nền văn minh lúa nước. Theo thông tin từ UBND huyện Giao Thủy (2019) lượng khách tăng hàng năm bình quân là 15 đến 20%/ năm, khách lưu trú ít, chỉ chiếm khoảng 35 đến 40% tổng số lượt khách đến tham quan. Các loại hình du lịch gồm: Du lịch sinh thái cộng đồng, tuyến du khảo đồng quê và tham quan Bảo tàng Đồng Quê, tuyến du lịch cửa sông, tuyến du lịch xem chim, tuyến điền dã; loại hình du lịch biển; tham quan các cơ sở nuôi ngao tại địa phương[3, tr.5 -8].

Theo Hội đồng du lịch toàn cầu (2016), bộ tiêu chí du lịch bền vững bao gồm 4 nhóm chỉ số quản lý bền vững, hiệu quả; gia tăng lợi ích kinh tế xã hội cho cộng đồng địa phương và giảm thiểu các tác động tiêu cực, gia tăng lợi ích đối với các di sản văn hóa và giảm thiểu những tác động tiêu cực; và tối đa hóa lợi ích đối với môi trường và giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực. Bộ tiêu chuẩn trên đã đưa ra nhiều chỉ số về du lịch bền vững, tuy nhiên để áp dụng phù hợp tùy vào từng địa phương, vùng miền và sự khác nhau về địa hình thì cần tham vấn ý kiến chuyên gia, chính quyền địa phương để lựa chọn, đưa ra những tiêu chí đánh giá phù hợp, đảm bảo phản ánh hiệu quả, chính xác nhất kết quả về mức độ bền vững của địa bàn nghiên cứu[4, tr.2 -3].

Biểu hiện của biến đổi khí hậu đối với Giao Thủy bao gồm: hiện tượng bão và áp thấp nhiệt đới, đông, lở, là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra những thay đổi về mặt môi trường, đặc biệt là gây biến động địa hình bồi và bờ biển. Nước biển dâng 3 mm/năm, tương đương với tốc độ tăng trung bình trên thế giới. Trong khoảng 50 năm qua, mực nước biển tại Trạm hải văn Hòn Dấu dâng lên khoảng 20cm (Sở Tài nguyên và Môi trường Nam Định, 2016). Đây cũng là một thách thức lớn cho hoạt động tổ chức quản lý nhằm khai thác phát triển kinh tế, du lịch bền vững gắn với cộng đồng và quản lý xã hội trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu [5, tr.9].

2.3. Thực trạng mức độ bền vững của hoạt động du lịch trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Thông qua phân tích và xử lý số liệu, kết quả đánh giá tổng hợp mức độ bền vững của hoạt động du lịch theo các nhóm hợp phần về: mức độ bền vững về khía cạnh kinh tế; mức độ bền vững về khía cạnh môi trường; mức độ bền vững về khía cạnh văn hóa – xã hội tại huyện Giao Thủy theo thang đo 0 – 1. Cụ thể từng tiêu chí như sau:

Thứ nhất, mức độ bền vững về Kinh tế: Kết quả đánh giá mức độ bền vững về kinh tế của hoạt động du lịch khu vực huyện Giao Thủy với 4 tiêu chí đạt 0,51 – bền vững trung bình. Trong đó, tiêu chí Tỷ lệ hộ kinh doanh thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ cơ sở không bền vững và Tỷ lệ doanh thu từ khách du lịch nước ngoài là kém bền vững. Như vậy, tại khu vực đã có những điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế chung, cũng

như phát triển hoạt động du lịch nhưng chưa đem lại hiệu quả. Các hộ gia đình kinh doanh theo tính mùa vụ, một số bộ phận nhân dân còn trông chờ vào sự đầu tư của nhà nước, chưa mạnh dạn đầu tư phát triển du lịch như dịch vụ lưu trú, ăn uống, xây dựng công trình vệ sinh khép kín, các sản phẩm du lịch còn đơn điệu chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch, ảnh hưởng lớn đến mức thu nhập của cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó, số lượng khách tham quan chủ yếu trong ngày, khách du lịch nội địa với thu nhập thấp, khả năng chi tiêu hạn chế.

Bảng 1: Hợp phần Kinh tế

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí đánh giá	Giá trị	Giá trị hợp phần	Mức độ bền vững
Sinh kế hộ gia đình	Tỷ lệ tăng trưởng thu nhập hàng năm từ hoạt động du lịch	1,0	0,51	Bền vững
Đầu tư cơ sở hạ tầng	Tỷ lệ đầu tư mới cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng dịch vụ du lịch	0,64		Khá bền vững
	Tỷ lệ hộ kinh doanh thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ của cơ sở kinh doanh	0,1		Không bền vững
Hợp tác toàn cầu	Tỷ lệ doanh thu từ khách du lịch nước ngoài	0,31		Kém bền vững

Thứ hai, mức độ bền vững về Môi trường: Kết quả đánh giá mức độ bền vững về môi trường gồm 4 tiêu chí là 0,33 – đạt mức kém bền vững, trong đó, chỉ có tiêu chí Tỷ lệ rác thải được thu gom tại địa phương từ hoạt động du lịch đạt mức bền vững trung bình, còn lại tất cả các tiêu chí đều đạt mức kém bền vững. Trong canh tác nông nghiệp để phục vụ các hoạt động du lịch, người dân chưa quan tâm đến vấn đề an toàn, thực phẩm sạch, vẫn lạm dụng sử dụng hoá chất. Các giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu chưa được phổ biến đến các hộ kinh doanh, do đó người dân không nhận thức được vai trò quan trọng của việc thiết lập các giải pháp trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Môi trường cảnh quan tại các khu du lịch vẫn còn nhiều tồn đọng, hiện tượng xả rác bừa bãi gây ảnh hưởng đến mỹ quan làm cho tỷ lệ hài lòng khách du lịch không cao. Cần có các giải pháp để khắc phục các vấn đề tồn đọng có mức độ không bền vững và kém bền vững là hết sức cần thiết.

Bảng 2: Hợp phần Môi trường

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí	Giá trị	Giá trị hợp phần	Mức độ bền vững
Sử dụng tài nguyên	Tỷ lệ sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu để canh tác nông nghiệp phục vụ các hoạt động du lịch	0,13	0,33	Không bền vững
Thu gom và xử lý chất thải đúng quy định	Tỷ lệ rác thải được thu gom tại địa phương từ hoạt động du lịch	0,5		Bền vững trung bình
Các đe dọa từ thiên tai, biến đổi khí hậu và khả năng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu	Số lượng các giải pháp ứng phó hiệu quả với thiên tai và biến đổi khí hậu tại địa phương	0,36		Kém bền vững
Chất lượng môi trường	Mức độ hài lòng của du khách về vấn đề môi trường tại địa phương	0,33		Kém bền vững

Thứ ba, mức độ bền vững về Văn hoá – Xã hội: Kết quả đánh giá hợp phần mức độ bền vững về Văn hóa – Xã hội gồm 6 tiêu chí, đạt mức bền vững trung bình là 0,49. Trong đó, tiêu chí Mức độ hài lòng của du khách về dịch vụ lưu trú tại các hộ kinh doanh là khá bền vững, Số vụ xung đột về kinh doanh du lịch là kém bền vững, còn lại tất cả các tiêu chí đều bền vững trung bình. Việc khai thác du lịch dựa trên tài nguyên biển và ưu thế địa phương khi có vườn quốc gia Xuân Thủy. Tuy nhiên, huyện Giao Thủy chưa có nhiều chính sách hỗ trợ người dân phát triển du lịch. Người dân đã nhận thức được ảnh hưởng của du lịch đến môi trường cũng như mối quan hệ với cộng đồng. Những ảnh hưởng này có xu hướng xấu đi, do các hộ kinh doanh chỉ tập trung vào phát triển kinh tế. Số vụ xung đột về lợi ích kinh doanh có xu hướng gia tăng, không đảm bảo an ninh cho khu du lịch. Tỷ lệ hài lòng của khách du lịch về an ninh địa phương còn thấp. Tình trạng chèo kéo, chắt chém khách vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng đến hình ảnh của địa phương. Sự phối hợp

giữa các Công ty lữ hành và địa phương còn nhiều hạn chế, do chưa có quy định cụ thể để quản lý.

Bảng 3: Hợp phần Văn hoá – Xã hội

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí	Giá trị	Giá trị hợp phần	Mức độ bền vững
Quản lý	Chính sách hỗ trợ người dân phát triển du lịch của chính quyền địa phương	0,43	0,49	Bền vững trung bình
Sức tải du lịch	Mức độ hài lòng của du khách về dịch vụ lưu trú tại các hộ kinh doanh tại địa phương	0,66		Khá bền vững
Nhận thức	Mức độ nhận thức của người dân về ảnh hưởng của hoạt động du lịch đến cộng đồng	0,48		Bền vững trung bình
An ninh, an toàn	Số vụ xung đột về kinh doanh du lịch tại địa phương	0,32		Kém bền vững
	Mức độ hài lòng của khách du lịch về an ninh trật tự tại địa phương	0,53		Bền vững trung bình
	Mức độ hài lòng của các Công ty lữ hành về chính sách hỗ trợ du lịch của địa phương	0,5		Bền vững trung bình

Như vậy, về kinh tế có sự tăng trưởng bền vững trung bình với giá trị hợp phần là 0,51 có nghĩa là hoạt động du lịch ở khu vực này có đem lại lợi ích về mặt kinh tế cho toàn vùng, tuy nhiên vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Về môi trường giá trị các hợp phần là 0,33 đạt mức bền vững kém. Hoạt động du lịch ở khu vực này có tác động tiêu cực đến môi trường sống, đến một số điều kiện tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên, điều này cho thấy có sự tác động của du lịch vào môi trường sống dẫn đến ảnh hưởng tới môi trường. Về văn hoá – xã hội giá trị các hợp phần là 0,49 đạt được mức bền vững trung bình do hoạt động du lịch ồ ạt và những bất đồng trong hoạt động phục vụ khách, nhận thức của của cư dân bản địa chưa cao và vai trò quản lý cấp địa phương chưa triệt để.

2.4. Giải pháp phát triển du lịch bền vững tại Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Thứ nhất, nhóm giải pháp về kinh tế: Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch gắn với việc bảo tồn nguyên trạng tài nguyên thiên nhiên và các di tích lịch sử văn hoá. Mở rộng và nâng cấp hệ thống nhà nghỉ, khách sạn hiện có, hướng dẫn, khuyến khích, tạo điều kiện cho các khách sạn làm thủ tục đề nghị xếp hạng sao. Mở rộng bộ phận dịch vụ phục vụ khách du lịch tại vườn quốc gia Xuân Thủy với hệ thống nhà sàn mái lá giữa rừng phi lao, chòi quan sát, bãi cắm trại du lịch thân thiện với môi trường. Thường xuyên triển khai đánh giá chất lượng dịch vụ của cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch thông qua ý kiến đánh giá của du khách trên các mạng xã hội như facebook, Instagram hoặc các ứng dụng như Booking, Traveloka. Đẩy mạnh xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch, liên kết vùng, hợp tác quốc tế trong phát triển các dự án du lịch.

Thứ hai, nhóm giải pháp về môi trường: Tăng cường quản lý tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường. Quy hoạch phát triển du lịch theo các giai đoạn và điều chỉnh theo từng thời kỳ để phù hợp với thực trạng phát triển. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động du lịch và bảo vệ tài nguyên du lịch đối toàn khu vực và từng điểm du lịch cho phù hợp với thực tế phát triển. Bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững là yếu tố tạo nên sức hấp dẫn, quyết định chất lượng và tạo nên thương hiệu du lịch cho khu vực. Dự báo các khu vực quá tải về sức chứa môi trường vườn quốc gia Xuân Thủy, bãi biển Quất Lâm. Cộng đồng địa phương tham gia bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu. Các khu, điểm, cơ sở kinh doanh du lịch phải hướng đến tiêu chí xanh – sạch – đẹp. Xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng theo quy hoạch, lắp đặt bổ sung các thùng chứa rác cố định tại các tuyến phố trung tâm và các khu, điểm du lịch, khu vực diễn ra lễ hội, sự kiện văn hóa. Các địa phương triển khai xây dựng nội quy về vệ sinh môi trường tại các khu, điểm du lịch, ký cam kết với từng hộ kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng trên địa bàn. Vận động, khuyến khích các cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở phục vụ du lịch chú trọng sử dụng nguồn năng lượng sạch, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu tác động đến môi trường biển, xây dựng hệ thống xử lý rác thải phù hợp, nhất là đầu tư hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tại đơn vị mình, trước khi đưa vào hệ thống thải chung của khu vực. Trước hết cần nâng cao nhận thức về du lịch cho đối tượng là các cán bộ làm công tác quản lý về du lịch, những người hoạch định chính sách liên quan đến bảo tồn thiên nhiên và phát triển du lịch, những người cung ứng dịch vụ du lịch, nhân dân địa phương và khách du lịch. Đối với từng đối tượng, vận dụng các hình thức và nội dung khác nhau để tuyên truyền giáo dục cho thích hợp để các đối tượng hiểu rõ trách nhiệm và lợi ích khi tham gia kinh doanh, sử dụng các loại hình dịch vụ du lịch. Để thích ứng

với thách thức của biến đổi khí hậu, huyện Giao Thủy cần tiếp tục đầu tư nâng cấp đê kè biển cũng như các công trình đầu mối phòng chống thiên tai; xây dựng hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi và hệ thống thủy các xã ven biển như khuyến khích người dân và các hộ kinh doanh dịch vụ về việc tiết kiệm năng lượng, trồng rừng ngập mặn, trồng cây xanh môi trường, áp dụng công nghệ cao, hạn chế sử dụng các nhiên liệu hóa thạch, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo.

Công tác bảo vệ môi trường tại Giao Thủy phải đảm bảo liên kết giữa chính quyền địa phương với toàn bộ người dân như phòng chống suy thoái môi trường do xói lở và bồi tụ vùng cửa sông ven biển; phòng ngừa và ứng cứu các sự cố do thiên tai, bão, lụt, tràn dầu; phòng chống ô nhiễm nước biển và ven biển do hoạt động của các cầu cảng, do giao thông vận tải, do nuôi trồng, đánh bắt và chế biến thủy hải sản; bảo vệ đa dạng sinh học, các giống loài đặc thù; bảo vệ các hệ sinh thái rừng ngập mặn cửa sông, ven biển.

Thứ ba, nhóm giải pháp về Văn hoá - Xã hội: Nâng cao vai trò của Quản lý Nhà nước trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển du lịch trong thời kỳ hội nhập, đào tạo một đội ngũ quản lý du lịch có trình độ để hướng dẫn cộng đồng thực hiện đúng theo quy trình triển khai của mô hình, đội ngũ này phải có đầy đủ các kỹ năng về nghiệp vụ du lịch, trình độ ngoại ngữ. Nâng cao nhận thức người dân, khách du lịch về du lịch bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch. Hướng dẫn và tuyên truyền giáo dục môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua sản phẩm du lịch tới khách du lịch, lồng ghép tuyên truyền, giáo dục môi trường trong các hoạt động du lịch của khách.

3. KẾT LUẬN

Mức độ bền vững của hoạt động du lịch là những tác động của hoạt động kinh doanh du lịch, du khách, các đơn vị kinh doanh phục vụ nhu cầu của du khách, sự tác động qua lại đến tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn, đến môi trường sống, điều kiện tự nhiên, xã hội của cư dân địa phương và một phần tác động vào sự phát triển kinh tế của khu vực.

Căn cứ vào quan điểm phát triển du lịch bền vững của tổ chức du lịch thế giới, mức độ tác động của hoạt động du lịch đến sự phát triển du lịch ở huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Tác giả thấy rằng hoạt động phát triển du lịch ở địa bàn chưa thực sự bền vững.

Thông qua kết quả đánh giá về tác động của du lịch đối với ba khía cạnh và tác động của biến đổi khí hậu đối với các điều kiện tự nhiên, văn hoá, con người ở khu vực Giao Thủy, tỉnh Nam Định, tác giả đã mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du

lịch một cách bền vững, tăng thêm đóng góp vào giảm thiểu, ứng phó với biến đổi khí hậu trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổ chức du lịch thế giới (WTO, 2018), *Du lịch bền vững*.
2. Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch và Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) (2013). *Cẩm nang thực tiễn phát triển du lịch nông thôn Việt Nam*.
3. UBND huyện Giao Thủy (2019), *Báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020*.
4. Hội đồng Du lịch bền vững toàn cầu (2016), *Bộ tiêu chuẩn Du lịch bền vững toàn cầu GSTC*.
5. Sở Tài nguyên và Môi trường Nam Định (2016), *Giới thiệu kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam và những ảnh hưởng tác động đến tỉnh Nam Định*.

ASSESSMENT OF THE SUSTAINABLE LEVEL OF TOURISM ACTIVITIES IN GIAO THUY DISTRICT, NAM DINH PROVINCE IN THE CONTEXT OF CLIMATE CHANGE

Tran Thi Kim Bao

Abstract: *The content of this paper deals with sustainable tourism development in the context of climate change in Giao Thuy district, Nam Dinh province. The author has generalized the conditions for tourism development in Giao Thuy, applying criteria to assess the sustainability of tourism activities in the locality. From there, assess the current situation of tourism activities in the context of climate change in the region and offer solutions on economic, environmental and socio-cultural aspects towards adaptation to climate change. and sustainable tourism development.*

Keywords: *Assessment, sustainability of tourism, climate change*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-3-2023; ngày phản biện đánh giá: 28-3-2023; ngày chấp nhận đăng: 10-4-2023)